| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BẮC TỪ LIÊM**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số**: 18**/2019/KDTM-ST
Ngày 21-10-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thu Phượng;

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

Ông Nguyễn Văn Sơn;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:***

Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST-KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2018 về *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXX-ST ngày 19/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/QĐ-HPT ngày 08/10/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại TNHH MTV dầu khí toàn cầu (GPBank)

Địa chỉ trụ sở: Số 109, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy Thông, Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Mừng, ông Nguyễn Hoàng Dương. Có mặt

*Bị đơn:* 1- Anh Đỗ Tuấn V, sinh năm 1971. Có mặt

2- Chị Phùng Thị L, sinh năm 1975. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số 7/837/101 đường P, tổ dân phố Xuân Lộc 1, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Ông Đỗ Tuấn Đ, sinh năm 1940. Vắng mặt

2- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1945. Vắng mặt

3- Anh Đỗ Tuấn A, sinh năm 1975. Có mặt

4- Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1977. Vắng mặt

5- Anh Đỗ T, sinh năm 1968. Có mặt

6- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978. Vắng mặt

7- Cháu Đỗ Xuân M, sinh năm 1997. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số 343, đường X, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 14/9/2011 Ngân hàng thương mại TNHH MTV dầu khí toàn cầu (sau đây gọi tắt là Ngân hàng GP Bank) cùng anh Đỗ Tuấn Vvà chị Phùng Thị L ký Hợp đồng tín dụng số 0684/ĐĐ/2011/HĐTD và các khế ước nhận nợ kèm theo, nội dung: số tiền vay là 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 13/9/2011 đến ngày 13/9/2012), mục đích vay là bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật tư ngành điện, nước. Lãi suất vay: áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất kỳ đầu tiên là 24,5%/năm, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được xác định bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ + biên độ theo quy định của Ngân hàng GP Bank tại thời điểm giải ngân/điều chỉnh, kỳ hạn điều chỉnh lãi suất trên từng khế ước nhận nợ/hoặc cách thức xác định lãi vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của Ngân hàng GP Bank tại từng thời kỳ.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng thửa đất số 4, tờ bản đồ số 33 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Thôn Lộc, xã X, huyện Từ Liêm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 766544, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H1133, số quyết định 2700/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 27/10/2006 đứng tên ông Đỗ Tuấn Đ và vợ là bà Nguyễn Thị Th đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho bên thứ ba vay vốn ngân hàng số 006877.2010; quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐTHC được Văn phòng công chứng Hồ Gươm- Thành phố Hà Nội công chứng ngày 31/8/2010.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, anh V và chị L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ nhưng khách hàng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Tuấn V và chị Phùng Thị L phải trả cho Ngân hàng GP Bank số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng trên. Trường hợp anh V và chị L không thực hiện được, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng thửa đất số 4, tờ bản đồ số 33 và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Thôn Lộc, xã X, huyện Từ Liêm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 766544, số vào sổ cấp giấy chứng nhận

H1133, số quyết định 2700/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 27/10/2006 đứng tên ông Đỗ Tuấn Đ và vợ là bà Nguyễn Thị Th để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, anh Đỗ Tuấn V và chị Phùng Thị L đã thanh toán cho Ngân hàng GP Bank toàn bộ nợ gốc là 1.200.000.000 đồng.

Về số nợ lãi: Tính đến ngày 10/9/2019, số nợ lãi anh V và chị L phải trả là: Nợ lãi trong hạn: 107.648.900 đồng và nợ lãi quá hạn là 1.230.932.565 đồng, tổng nợ quá hạn là 1.338.581.465 đồng. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh V và chị L phải trả số tiền nợ lãi trên.

Cách tính lãi đối với anh V và chị L: Căn cứ Điều 2 Hợp đồng tín dụng quy định về lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi thay đổi 01 tháng/1 lần, bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ cộng biên độ theo quy định của Ngân hàng GP Bank, tại thời điểm giải ngân/điều chỉnh. Kỳ hạn điều chỉnh trên từng khế ước nhận nợ/hoặc cách thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính xác lãi suất của Ngân hàng GP Bank theo từng thời kỳ. Theo các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng (điểm 4.III) quy định: Số nợ gốc, lãi tiền vay đến hạn bên vay không trả được và không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc thời gian cơ cấu lại nợ đã hết thì Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư nợ thực tế sang nợ quá hạn và sẽ áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại Hợp đồng này cho phần nợ gốc, lãi tiền vay đến hạn mà bên vay không trả được. Tính đến ngày 01/3/2014, khoản nợ của anh V và chị L đã bị quá hạn, lãi suất trong hạn theo quy định của Ngân hàng GP Bank là 13%. Bắt đầu từ ngày 01/3/2014 lãi suất áp dụng đối với khoản vay của anh Việt, chị L bằng 150% lãi suất trong hạn (19,5%).

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2019 và các biên bản hòa giải tại Tòa án, bị đơn anh Đỗ Tuấn V và chị Phùng Thị L thống nhất trình bày:**

Ngày 14/9/2011, anh Đỗ Tuấn V, chị Phùng Thị L và Ngân hàng GP Bank có ký Hợp đồng tín dụng số 0684/ĐĐ/2011/HĐTD và các khế ước nhận nợ kèm theo, nội dung: số tiền vay là 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 13/9/2011 đến ngày 13/9/2012), mục đích vay là bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật tư ngành điện, nước; lãi suất: áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất kỳ đầu tiên là 24,5%/năm.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 766544, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H1133, số quyết định 2700/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 27/10/2006 đứng tên ông Đỗ Tuấn Đ và bà Nguyễn Thị Th (bố mẹ của anh V).

Đến ngày 31/7/2019, anh V đã trả được cho Ngân hàng GPBank toàn bộ số tiền nợ gốc 1.200.000.000 đồng.

Về số tiền nợ lãi, anh V không đồng ý với cách tính lãi của Ngân hàng GP Bank. Anh V ghi nhận các mốc thời điểm về việc điều chỉnh lãi suất cho vay của Ngân hàng GP Bank đã công bố kèm danh sách khách hàng được điều chỉnh lãi suất. Thời điểm từ ngày 05/9/2014 đến ngày 21/9/2014 số tiền nợ gốc 1.200.000.000 đồng được Ngân hàng áp dụng mức lãi suất là 12,7%/năm, từ ngày 21/9/2014 đến ngày 31/7/2019 (ngày thanh toán xong nợ gốc) Ngân hàng không có bất cứ sự điều chỉnh lãi suất phù hợp cho ông Việt. Trên thực tế lãi suất cho vay của Ngân hàng từ ngày 05/9/2014 đến nay đang ở mức dưới 12,7%. Theo quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, các Hợp đồng tín dụng xác lập trước ngày 01/01/2017 khách hàng không phải trả khoản lãi phạt chậm trả của số tiền lãi chưa trả.

Trên cơ sở bảng tính lãi của Ngân hàng, cũng như bảng tính lãi lại của anh Việt, anh ghi nhận toàn bộ số tiền đã nộp để trả lãi vay và lãi vay quá hạn, cùng toàn bộ gốc tiền vay.

Còn về số tiền lãi phải trả được tính như sau:

Lãi tiền gốc phải trả 1.370.875.507 đồng + Lãi tiền lãi quá hạn phải trả 4.561.547 đồng + Gốc phải trả 1.200.000.000 đồng - Số tiền đã trả lãi và tất toán nợ gốc: 1.741.623.122 đồng = 833.813.932 đồng.

Theo đó số tiền lãi anh V còn phải trả Ngân hàng tính đến ngày 10/9/2019 là 833.813.932 đồng.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Tuấn Đ, bà Nguyễn Thị Th, anh Đỗ T, anh Đỗ Tuấn A, chị Nguyễn Thị Hồng H1, chị Nguyễn Thị H2, cháu Đỗ Xuân M cùng thống nhất trình bày:** Gia đình có biết việc anh V và chị L vay tiền ngân hàng để kinh doanh, tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 766544, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H1133, số quyết định 2700/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 27/10/2006 đứng tên ông Đỗ Tuấn Đ và bà Nguyễn Thị Th. Gia đình cùng với anh V đã trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, đề nghị Ngân hàng xem xét lại cách tính lãi phù hợp để tạo điều kiện cho anh V, chị L thu xếp trả cho Ngân hàng.

**Tại phiên tòa:**

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh V, chị L thanh toán nợ gốc cho Ngân hàng. Yêu cầu anh V, chị L thanh toán tổng số tiền nợ lãi là 1.340.963.981 đồng bao gồm: Nợ lãi trong hạn là 107.648.900 đồng, lãi trên gốc quá hạn là 1.119.081.667 đồng, lãi quá hạn trên lãi trong hạn là 114.233.414 đồng. Trường hợp anh V, chị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế

chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 766544 do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 27/10/2006 đứng tên ông Đỗ Tuấn Đ và bà Nguyễn Thị Th.

- Bị đơn anh Đỗ Tuấn V trình bày: Nhất trí với trình bày của Ngân hàng về quá trình ký kết và nội dung Hợp đồng. Do kinh doanh khó khăn nên anh không trả được nợ gốc và lãi đúng hạn. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh và gia đình đã trả toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng. Anh đề nghị Ngân hàng xem xét giảm lãi suất cho vay theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng và xóa toàn bộ lãi phạt cho anh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ T, anh Đỗ Tuấn A nhất trí với lời trình bày của anh V, không bổ sung ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng GP Bank về việc buộc anh Đỗ Tuấn V, chị Phùng Thị L thanh toán số tiền lãi chậm trả theo Hợp đồng tín dụng số 0684/ĐĐ/2011/HĐTD ngày 14/9/2011 theo quy định của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu về lãi quá hạn trên lãi trong hạn của Ngân hàng. Trong trường hợp anh Đỗ Tuấn V, chị Phùng Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ thì xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về tố tụng:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Anh Đỗ Tuấn V, chị Phùng Thị L cư trú tại số 7/837/101 đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố Xuân Lộc 1, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân

quận Bắc Từ Liêm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Phùng Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Tuấn Đ, bà Nguyễn Thị Th, chị Nguyễn Thị Hồng H1, chị Nguyễn Thị H2, cháu Đỗ Xuân M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

*[2] Về nội dung:*

Ngày 14/9/2011 Ngân hàng GP Bank cùng anh Đỗ Tuấn Vvà chị Phùng Thị L ký Hợp đồng tín dụng số 0684/ĐĐ/2011/HĐTD và các khế ước nhận nợ kèm theo, nội dung: số tiền vay là 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 13/9/2011 đến ngày 13/9/2012), mục đích vay là bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật tư ngành điện, nước. Lãi suất vay: áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất kỳ đầu tiên là 24,5%/năm.

Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 766544, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H1133, số quyết định 2700/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 27/10/2006 đứng tên ông Đỗ Tuấn Đ và vợ là bà Nguyễn Thị Th.

Hội đồng xét xử nhận định Hợp đồng tín dụng nói trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định về cho vay tài sản của Bộ luật dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Khi khoản vay trên được cơ cấu 2 lần đến ngày 15/02/2014 thì phát sinh nợ quá hạn, vì vậy Ngân hàng GP Bank đã khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Tuấn Vvà chị Phùng Thị L phải trả cho Ngân hàng GP Bank số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.137.618.900 đồng, nợ lãi quá hạn là 100.635.638 đồng (tạm tính đến ngày 01/3/2019); tổng cộng là 2.438.254.538 đồng và lãi phát sinh. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, anh Đỗ Tuấn Vvà chị Phùng Thị L đã thanh toán cho Ngân hàng GP Bank toàn bộ nợ gốc là 1.200.000.000 đồng.

+ Về lãi suất: Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thời điểm ký hợp đồng tín dụng là ngày 14/9/2011, căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Việc thỏa thuận về lãi suất cho vay là phù hợp quy định của pháp luật và được bên vay chấp nhận.

- Nợ lãi trong hạn: Theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng GP Bank và anh Đỗ Tuấn V, chị Phùng Thị L; Lãi suất vay: áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất kỳ đầu tiên là 24,5%/năm, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được xác định bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ + biên độ theo quy định của Ngân hàng GP Bank tại thời điểm giải ngân/điều chỉnh, kỳ hạn điều chỉnh lãi suất trên từng khế ước nhận nợ/hoặc cách thức xác định lãi vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của Ngân hàng GP Bank tại từng thời kỳ.

Theo bảng tính gốc, lãi khách hàng do Ngân hàng GP Bank cung cấp, nợ lãi trong hạn phải thu là 643.115.000 đồng, đã thu là 535.466.101 đồng. Nợ lãi trong hạn còn lại là 107.648.900 đồng là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

- Nợ lãi quá hạn: Ngân hàng GPBank có yêu cầu tính lãi quá hạn từ thời điểm anh Đỗ Tuấn V, chị Phùng Thị L vi phạm hợp đồng tín dụng từ ngày 01/3/2014, lãi suất trong hạn theo quy định của Ngân hàng GP Bank là 13%. Bắt đầu từ ngày 01/3/2014 lãi suất áp dụng đối với khoản vay của ông V, bà L bằng 150% lãi suất trong hạn (19,5%).

Theo bảng tính gốc, lãi khách hàng do Ngân hàng GP Bank cung cấp, nợ lãi quá hạn là 1.119.081.667 đồng là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

- Về số tiền lãi quá hạn trên lãi trong hạn là 114.233.414 đồng Ngân hàng GP Bank yêu cầu anh Đỗ Tuấn Vvà chị Phùng Thị L thanh toán là không phù hợp quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

Do vậy, buộc anh Đỗ Tuấn V, chị Phùng Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng GP Bank số tiền lãi trong hạn còn lại là 107.648.900 đồng; số tiền lãi quá hạn là 1.119.081.667 đồng. Tổng cộng lãi phải trả là: 1.226.730.567 đồng.

+ Về tài sản đảm bảo cho khoản vay: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp cho Hợp đồng vay trên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thế chấp tài sản của ông Đỗ Tuấn Đ, bà Nguyễn Thị Th cho Ngân hàng GP Bank đối với khoản vay đã được thực hiện theo đúng pháp luật. Xét việc ông Đ, bà Th ký kết Hợp đồng thế chấp trên là hoàn toàn tự nguyện để đảm bảo cho khoản vay của anh V, chị L, việc thế chấp đã được các bên thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý và có hiệu lực theo quy định của pháp luật. Do vậy kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ lãi trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay nói trên để thu hồi nợ. Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

*[4] Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí đối với số tiền lãi không được chấp nhận là 5.711.671 đồng. Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên

đơn theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án là 48.801.917 đồng.

*[5]Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại.

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Xử:***

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc của Ngân hàng thương mại TNHH MTV dầu khí toàn cầu đối với anh Đỗ Tuấn Vvà chị Phùng Thị L.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi nợ lãi của Ngân hàng thương mại TNHH MTV dầu khí toàn cầu đối với anh Đỗ Tuấn Vvà chị Phùng Thị L.

2. Buộc anh Đỗ Tuấn Vvà chị Phùng Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi đối với Ngân hàng thương mại TNHH MTV dầu khí toàn cầu theo Hợp đồng tín dụng số 0684/ĐĐ/2011/HĐTD ngày 14/9/2011 với tổng số tiền phải thanh toán là 1.226.730.567 đồng (một tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng) bao gồm: nợ lãi trong hạn 107.648.900 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.119.081.667 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Việt, chị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng thương mại TNHH MTV dầu khí toàn cầu có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 766544, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H1133, số quyết định 2700/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm

cấp ngày 27/10/2006 đứng tên ông Đỗ Tuấn Đ và bà Nguyễn Thị Th. Theo Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 31/8/2010 tại Văn phòng công chứng Hồ Gươm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Anh Đỗ Tuấn V, chị Phùng Thị L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 48.801.917 đồng. Ngân hàng thương mại TNHH MTV dầu khí toàn cầu được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 32.288.305 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 06443 ngày 10/12/2018 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**Dương Thị Thu Phượng**